

-----o0o-----

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT THẢI RẮN
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BẮC TỪ LIÊM,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG THỰC HÀNH**

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả là trung thực và chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào khác.

Tác giả

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	i
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU	ii
DANH MỤC SƠ ĐỒ, ĐỒ THỊ	iii
LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT THẢI RẮN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN	4
1.1 Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	4
1.2. Cơ sở lý luận về quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn quận, huyện.	6
1.2.1 Chất thải rắn và quản lý Nhà nước về chất thải rắn	6
1.2.2 Nội dung quản lý Nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn quận	10
1.2.3. Những nhân tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước về chất thải rắn	13
1.2.4. Tiêu chí đánh giá việc quản lý nhà nước về chất thải rắn	15
1.3. Kinh nghiệm của một số địa phương trong quản lý chất thải rắn và bài học cho quận Bắc Từ Liêm	16
1.3.1. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Đà Nẵng	16
1.3.2. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt TP Hải Phòng	18
1.3.3 Bài học cho quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	19
CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	Error! Bookmark not defined.
2.1. Nguồn tài liệu và dữ liệu nghiên cứu	Error! Bookmark not defined.
2.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể	Error! Bookmark not defined.
2.2.1. Phương pháp tổng hợp tài liệu	Error! Bookmark not defined.
2.2.2. Phương pháp điều tra xã hội học	Error! Bookmark not defined.
2.2.3. Phương pháp phỏng vấn sâu	Error! Bookmark not defined.
2.2.4. Phương pháp phân tích tổng hợp	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT THẢI RẮN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BẮC TỪ LIÊM	Error! Bookmark not defined.

3.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất thải rắn trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm

Error! Bookmark not defined.

3.1.1. Điều kiện tự nhiên *Error! Bookmark not defined.*

3.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội *Error! Bookmark not defined.*

3.1.3. Hiện trạng phát sinh chất thải rắn trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm

.....*Error! Bookmark not defined.*

3.1.4. Nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường:*Error! Bookmark not defined.*

3.1.5. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của quận *Error! Bookmark not defined.*

3.1.6. Khoa học, kỹ thuật và công nghệ *Error! Bookmark not defined.*

3.2. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn của Quận Bắc Từ Liêm

Error! Bookmark not defined.

3.2.1. Hệ thống tổ chức quản lý Nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm *Error! Bookmark not defined.*

3.2.2. Quy hoạch, thu gom và xử lý chất thải rắn*Error! Bookmark not defined.*

3.2.3. Cơ chế chính sách – tài chính (hỗ trợ cho vay, thuế ưu đãi...) *Error! Bookmark not defined.*

3.2.4 Tổ chức thực hiện quy hoạch *Error! Bookmark not defined.*

3.2.5. Kiểm tra giám sát thực hiện thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm *Error! Bookmark not defined.*

3.3. Đánh giá chung công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn của Quận Bắc Từ Liêm

Error! Bookmark not defined.

3.3.1. Những kết quả đạt được *Error! Bookmark not defined.*

3.3.2. Hạn chế *Error! Bookmark not defined.*

3.3.3. Nguyên nhân *Error! Bookmark not defined.*

CHƯƠNG 4: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT THẢI RẮN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Error! Bookmark not defined.

4.1. Bối cảnh chung và định hướng hoàn thiện quản lý Nhà nước về chất thải rắn **Error! Bookmark not defined.**

4.1.1 Bối cảnh chung

Error! Bookmark not defined.

4.1.2. Định hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về chất thải rắn **Error! Bookmark not defined.**

4.2. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội **Error! Bookmark not defined.**

4.2.1. Giải pháp kỹ thuật

Error! Bookmark not defined.

4.2.2. Giải pháp về mặt kinh tế

Error! Bookmark not defined.

4.2.3. Giải pháp cơ chế và chính sách

Error! Bookmark not defined.

4.2.4. Công tác kiểm tra, giám sát

Error! Bookmark not defined.

4.2.5. Các giải pháp khác

Error! Bookmark not defined.

KẾT LUẬN

Error! Bookmark not defined.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

21

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu	Nguyên nghĩa
1.	CT	Chất thải
2.	CTR	Chất thải rắn
3.	ĐHQGHN	Đại học quốc gia Hà Nội
4.	ĐTM	Báo cáo đánh giá tác động môi trường
5.	HĐND	Hội đồng nhân dân
6.	KCN	Khu công nghiệp
7.	KT-XH	Kinh tế- xã hội
8.	NĐ	Nghị định
9.	NN&PTNT	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
10.	NQ	Nghị quyết
11.	QĐ	Quyết định
12.	QU	Quận ủy
13.	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
14.	TN&MT	Tài nguyên và môi trường
15.	UBND	Ủy ban nhân dân
16.	URE-NCO	Công ty môi trường đô thị

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

TT	Bảng	Nội dung	Trang
1	Bảng 3.1	Thống kê lượng CTRSHĐT trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm được thu gom qua các năm.	31
2	Bảng 3.2	Tỷ lệ CTRSHĐT được thu gom trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm 6 tháng đầu năm 2016.	31
3	Bảng 3.3	Hiện trạng khối lượng CTRSHĐT phát sinh tại các phường thuộc quận Bắc Từ Liêm trong 6 tháng đầu năm.	32
4	Bảng 3.4	Vị trí tập kết rác trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm	39
5	Bảng 3.5	Thống kê số xe thu gom rác tại quận Bắc Từ Liêm	40

DANH MỤC HÌNH VẼ

TT	Hình	Nội dung	Trang
1	Hình 1.1	Nguồn phát sinh chất thải rắn	9
2	Hình 3.1	Bộ máy quản lý chất thải rắn quận Bắc Từ Liêm	38
3	Hình 4.1	Sơ đồ phân loại, thu gom và xử lý rác sinh hoạt ở các nhà cao tầng	56
4	Hình 4.2	Sơ đồ phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt ở các khu nhà phân lô, biệt thự, nhà vườn.	57
5	Hình 4.3	Sơ đồ phân loại, thu gom và xử lý rác ở các cơ quan, trường học, chợ	58
6	Hình 4.4	Sơ đồ phân loại, thu gom, xử lý rác ở khu vực công cộng, vườn hoa	59
7	Hình 4.5	Sơ đồ phân loại, thu gom rác thải tại khu nhà phân lô, biệt thự bằng xe thu gom	60

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn đã và đang trở thành vấn đề toàn cầu có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội bền vững của Việt Nam nói riêng và của các quốc gia trên thế giới nói chung. Sự phát triển kinh tế xã hội cùng với quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng đã đặt ra những yêu cầu bức xúc về quản lý chất thải sinh hoạt đô thị. Một trong những nội dung được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm là hoạt động thu gom và xử lý chất thải rắn trong sinh hoạt nhỏ thể nào để vừa nâng cao hiệu quả kinh tế vừa đảm bảo môi trường. Để giải quyết vấn đề này, nhiều địa phương đã tổ chức các mô hình thu gom và xử lý rác khác nhau tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, thể hiện tính xã hội hóa cao

Ngay từ 01/4/2014 khi Quận Bắc Từ Liêm chính thức đi vào hoạt động, lãnh đạo Quận ủy (QU), Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) quận đã đặc biệt quan tâm tới vấn đề môi trường, đặc biệt là quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Do quá trình đô thị hóa và hoàn thiện cơ sở hạ tầng của quận diễn ra nhanh chóng nên quỹ đất bị thu hẹp dần, không còn đủ để phục vụ cho công tác chôn lấp rác tại chỗ. Hiện nay công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn quận còn bộc lộ nhiều bất cập:

- Chất thải rắn chủ yếu đổ lộ thiên tại các hố đầu, ao, hồ, hoặc ven các trục đường giao thông gây mất vệ sinh môi trường, làm ảnh hưởng tới sức khỏe nhân dân;
- Công tác đấu thầu, đặt hàng lựa chọn các đơn vị cung ứng sản phẩm dịch vụ đô thị công ích về thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận đã được triển khai nhưng chưa thực sự hiệu quả;
- Công tác giám sát, nghiệm thu chất lượng các công trình xử lý chất thải, công tác quản lý chi phí cho việc quản lý thu gom rác thải, cũng như công tác thanh tra, kiểm tra về vấn đề này còn bị buông lỏng ở nhiều khâu.

Troớc tình hình trên nhằm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quản lý

chất thải rắn, tôi chọn tên đề tài: **“Quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn**

Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội” để thực hiện luận văn thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế, chương trình định hướng thực hành.

Câu hỏi nghiên cứu đặt ra cho đề tài là: Những bất cập trong quản lý chất thải rắn ở quận Bắc Từ Liêm? Chính quyền quận Bắc Từ Liêm cần làm gì và làm như thế nào để hoàn thiện quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục tiêu:

Trên cơ sở phân tích thực trạng quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, luận văn đề xuất

Các giải pháp góp phần hoàn thiện quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm trong những năm tới.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Hệ thống hóa lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn quận.
- Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm.
- Đề ra giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm giai đoạn 2016-2021.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là: Hoạt động quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Phạm vi nghiên cứu:

****Phạm vi không gian:***

Nghiên cứu về những vấn đề liên quan tới công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm.

****Phạm vi thời gian:***

Đề tài nghiên cứu công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm từ năm 2014 (Quận Bắc Từ Liêm được thành lập theo Nghị quyết số

132/NQ-CP ngày 27/12/2013 của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính huyện Từ Liêm để thành lập 02 quận và 23 phường thuộc Thành phố Hà Nội và quận chính thức đi vào hoạt động từ 01/4/2014). Các giải pháp được xác định cho giai đoạn 2016-2021.

4. Kết cấu của đề tài

Ngoài Lời mở đầu và Kết luận, luận văn có 4 chương:

- Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý Nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn quận.
- Chương 2: Phương pháp nghiên cứu
- Chương 3: Thực trạng quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm
- Chương 4: Định hướng và giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT THẢI RẮN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN

1.1 Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Đã có rất nhiều các nghiên cứu ở trong nước về quản lý chất thải, cụ thể như sau: Đề tài “*Pháp luật môi trường về hoạt động nhập khẩu phế liệu ở Việt Nam*”

của tác giả Nguyễn Văn Phóng đã làm rõ cơ sở lý luận về phế liệu và hoạt động nhập khẩu phế liệu, pháp luật của Việt Nam về hoạt động quốc tế trong nhập khẩu chất thải và thực tiễn trong áp dụng ở Việt Nam. Tuy nhiên đề tài này tập trung nhiều vào vấn đề về pháp luật liên quan đến nhập khẩu chất thải nói chung.

Nghiên cứu của tác giả Nghiêm Xuân Đạt về “*Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn thành phố Hà Nội*” đã làm sáng tỏ cơ sở lý luận về quản lý chất thải rắn. Ngoài ra, trong luận án của mình tác giả tập trung vào các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý về chất thải rắn tại Hà Nội. Các giải pháp bao gồm: nhóm giải pháp liên quan đến mô hình tổ chức và cơ chế quản lý chất thải rắn ở thành phố; các giải pháp khác nhằm góp phần nâng cao hiệu quả và hiệu lực của việc quản lý môi trường đô thị, trong đó có quản lý chất thải rắn ở Hà Nội. Nhìn chung đề tài có phạm vi nghiên cứu rộng về phạm vi nghiên cứu là cả địa bàn thành phố Hà Nội, còn trong khuôn khổ của một luận văn thạc sĩ, tác giả chọn nghiên cứu tại một quận là quận Bắc Từ Liêm.

Tác giả Lê Kim Nguyệt với nghiên cứu “*Vấn đề thực thi pháp luật về quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam hiện nay*” đã chỉ ra việc bảo vệ môi trường nói chung và ngăn ngừa giảm thiểu chất thải nguy hại nói riêng là vấn đề cấp bách hiện nay. Trong đó việc hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải nguy hại là việc cần làm ngay bởi nó sẽ giúp chúng ta giữ một môi trường sống trong lành và góp phần đẩy mạnh sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Nghiên cứu này tập trung vào vấn đề thực thi pháp luật và nghiên cứu trên diện rộng là toàn Việt Nam.

Trong bài viết đăng trên tạp chí Luật học “*Một số vấn đề về khái niệm chất thải*” của tác giả Nguyễn Vũ Phong, tác giả chỉ tập trung làm sáng tỏ khái niệm về

chất thải bao gồm: liệt kê các khái niệm về chất thải, đưa ra các tiêu chí cơ bản của khái niệm chất thải được xây dựng.

Bài báo “Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” của Hoàng Văn Thống và các cộng sự tập trung vào nghiên cứu chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư, khu thương mại, đô thị, chợ trong năm 2011. Các tác giả đã chỉ ra những điểm yếu trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh về các mặt như công tác quy hoạch các khu xử lý chất thải rắn; công tác xây dựng và tổ chức bộ máy quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; công tác truyền thông và nâng cao nhận thức về chất thải rắn ... từ đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này. Trong đó tác giả chú trọng vào các biện pháp quản lý như tổ chức bộ máy quản lý chất thải rắn và công tác xây dựng các bản bản pháp luật, quy định, hướng dẫn quản lý chất thải rắn.

Ngoài ra, có một số luận văn thạc sĩ của một số học viên các trường cũng nghiên cứu về chất thải như:

- Luận văn thạc sĩ “*Đánh giá thực trạng quản lý chất thải rắn nông nghiệp và ảnh hưởng của nó đến một số tính chất đất lúa ở huyện Hoài Đức – Hà Nội*” của tác giả Hoàng Thị Thanh Hiếu.

- Luận văn thạc sĩ “*Đánh giá hiện trạng và đề xuất các định hướng quản lý chất thải rắn tại thành phố Đà Nẵng*” của tác giả Nguyễn Minh Phương

Các nghiên cứu trên tập trung vào quản lý chất thải rắn tuy nhiên nghiên cứu ở các địa phương khác nhau như quận An Hải, Hải Phòng; huyện Hoài Đức, Hà Nội hay thành phố Đà Nẵng mà không phải là quận Bắc Từ Liêm.

Có thể thấy chưa có nghiên cứu nào về quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm. Hay như những nghiên cứu trước đó mà tác giả đã chỉ ra trong bài thì mới dừng ở vấn đề pháp luật quản lý chất thải nói chung hoặc quản lý chất thải nguy hại. Như vậy vấn đề quản lý nhà nước về chất thải rắn vẫn còn bỏ ngỏ. Do đó, trong luận văn này, tác giả chọn đề tài “**Quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm**” cho luận văn thạc sĩ của mình.

1.2. Cơ sở lý luận về quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn quận, huyện

1.2.1 Chất thải rắn và quản lý Nhà nước về chất thải rắn

1.2.1.1 Chất thải, chất thải rắn và sự cần thiết phải quản lý Nhà nước về chất thải rắn

Theo Điều 3 – Nghị định 59/2007/NĐ – CP ngày 9/4/2007 về quản lý chất thải rắn đưa ra các định nghĩa sau:

- Chất thải là sản phẩm được sinh ra trong quá trình sinh hoạt của con người, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, dịch vụ, thương mại, sinh hoạt gia đình, trường học, các khu dân cư, nhà hàng, khách sạn. Ngoài ra, còn phát sinh trong giao thông vận tải như khí thải của các phương tiện giao thông, chất thải là kim loại hoá chất và một số các vật liệu khác.

- Chất thải rắn là chất thải ở thể rắn, được thải ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc các hoạt động khác.

- Chất thải rắn sinh hoạt là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt cá nhân, hộ gia đình, nơi công cộng.

**** Sự cần thiết phải quản lý Nhà nước về chất thải rắn***

Cùng với sự gia tăng dân số mạnh mẽ và sự hình thành, phát triển vượt bậc của các ngành nghề sản xuất trong thời gian qua, một mặt thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, mặt khác đã làm gia tăng nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, nguyên vật liệu, năng lượng và cũng làm gia tăng nhanh chóng lượng chất thải rắn phát sinh. Chất thải rắn tăng nhanh chóng về số lượng, với thành phần ngày càng phức tạp đã và đang gây khó khăn cho công tác quản lý, xử lý. Áp lực giữa yêu cầu bảo vệ môi trường với tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững đất nước đặt ra cho các cơ quan quản lý cần phải tăng cường công tác quản lý chất thải rắn (nguy hại, sinh hoạt và công nghiệp thông thường) nhằm đáp ứng yêu cầu trong công tác bảo vệ môi trường cũng như tăng trưởng kinh tế của đất nước.

1.2.1.2 Quản lý chất thải rắn

Đối với góc độ quản lý Nhà nước, hoạt động quản lý CTR quy định trong Nghị định 59/2007/NĐ-CP quy định như sau: “Hoạt động quản lý chất thải rắn bao gồm các hoạt động quy hoạch, quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái

chế, và xử lý chất thải rắn nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người”.

- Hoạt động quản lý CTR bao gồm các hoạt động quy hoạch, quản lý, đầu tư xây dựng cơ sở quản lý chất thải rắn, các hoạt động phân loại, thu gom, lưu giữ, vận

chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTR nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người:

+ Thu gom chất thải rắn là hoạt động tập hợp, phân loại, đóng gói và lưu giữ tạm thời chất thải rắn tại nhiều điểm thu gom tới thời điểm hoặc cơ sở được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp nhận.

+ Lưu giữ chất thải rắn là việc giữ chất thải rắn trong một khoảng thời gian nhất định ở nơi cơ quan có thẩm quyền chấp nhận trước khi chuyển đến cơ sở xử lý.

+ Vận chuyển chất thải rắn là quá trình chuyển chở chất thải rắn từ nơi phát sinh, thu gom, lưu giữ, trung chuyển đến nơi xử lý, tái chế, tái sử dụng hoặc chôn lấp cuối cùng.

+ Xử lý CTR là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật làm giảm, loại bỏ, tiêu hủy các thành phần có hại hoặc không có ích trong CTR.

+ Chôn lấp chất thải rắn là hoạt động chôn lấp chất thải rắn phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh.

yêu cầu của tiêu chuẩn chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh.
kỹ thuật về bãi

- Phân loại rác tại nguồn là việc phân loại rác ngay từ khi mới thải ra hay gọi là từ nguồn. Đó là một biện pháp nhằm thuận lợi cho công tác xử lý rác về sau.

- Tái sử dụng chất thải được hiểu là có những sản phẩm hoặc nguyên liệu có quãng đời sử dụng kéo dài, người ta có thể sử dụng được nhiều lần mà không bị thay đổi hình dạng vật lý, tính chất hóa học.

- Tái chế chất thải thực chất là lấy lại những phần vật chất của sản phẩm hàng hóa cũ và sử dụng các nguyên liệu này để tạo ra sản phẩm mới.

1.2.1.3 Nguồn gốc phát sinh chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh chủ yếu từ các nguồn sau:

– *Từ khu dân cư*: Bao gồm các khu dân cư tập trung, những hộ dân cư tách rời. Nguồn rác thải chủ yếu là: thực phẩm dư thừa, thủy tinh, gỗ, nhựa, cao su... còn có một số chất thải nguy hại

– *Từ các động thương mại:* Quầy hàng, nhà hàng, chợ, văn phòng cơ quan, khách sạn... Các nguồn thải có thành phần tương tự nhau đối với các khu dân cư (thực phẩm, giấy, cotton...)

– *Các cơ quan, công sở:* Trường học, bệnh viện, các cơ quan hành chính: lượng rác thải tương tự nhau đối với rác thải dân cư và các hoạt động thương mại nhưng khối lượng ít hơn.

– *Từ xây dựng:* Xây dựng mới nhà cửa, cầu cống, sửa chữa đường xá, dỡ bỏ các công trình cũ. Chất thải mang đặc trưng riêng trong xây dựng: sắt thép vụn, gạch vỡ, các sỏi, bê tông, các vôi vữa, xi măng, các đồ dùng cũ không dùng nữa

– *Dịch vụ công cộng của các đô thị:* Vệ sinh đường xá, phát quang, chỉnh tu các công viên, bãi biển và các hoạt động khác... Rác thải bao gồm cỏ rác, rác thải từ việc trang trí đường phố.

– *Các quá trình xử lý nước thải:* Từ quá trình xử lý nước thải, nước rác, các quá trình xử lý trong công nghiệp. Nguồn thải là bùn, làm phân compost...

– *Từ các hoạt động sản xuất công nghiệp:* Bao gồm chất thải phát sinh từ các hoạt động sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công, quá trình đốt nhiên liệu, bao bì đóng gói sản phẩm... Nguồn chất thải bao gồm một phần từ sinh hoạt của nhân viên làm việc.

– *Từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp:* Nguồn chất thải chủ yếu từ các cánh đồng sau mùa vụ, các trang trại, các vườn cây... Rác thải chủ yếu thực phẩm dư thừa, phân gia súc, rác nông nghiệp, các chất thải ra từ trồng trọt, từ quá trình thu hoạch sản phẩm, chế biến các sản phẩm nông nghiệp.

** Ngoài ra, chất thải rắn được phát sinh từ các hoạt động khác nhau được phân loại theo nhiều cách.*

– *Theo vị trí hình thành:* Tùy theo vị trí hình thành mà người ta phân ra rác thải đường phố, rác thải vườn, rác thải các khu công nghiệp tập trung, rác thải hộ gia đình...

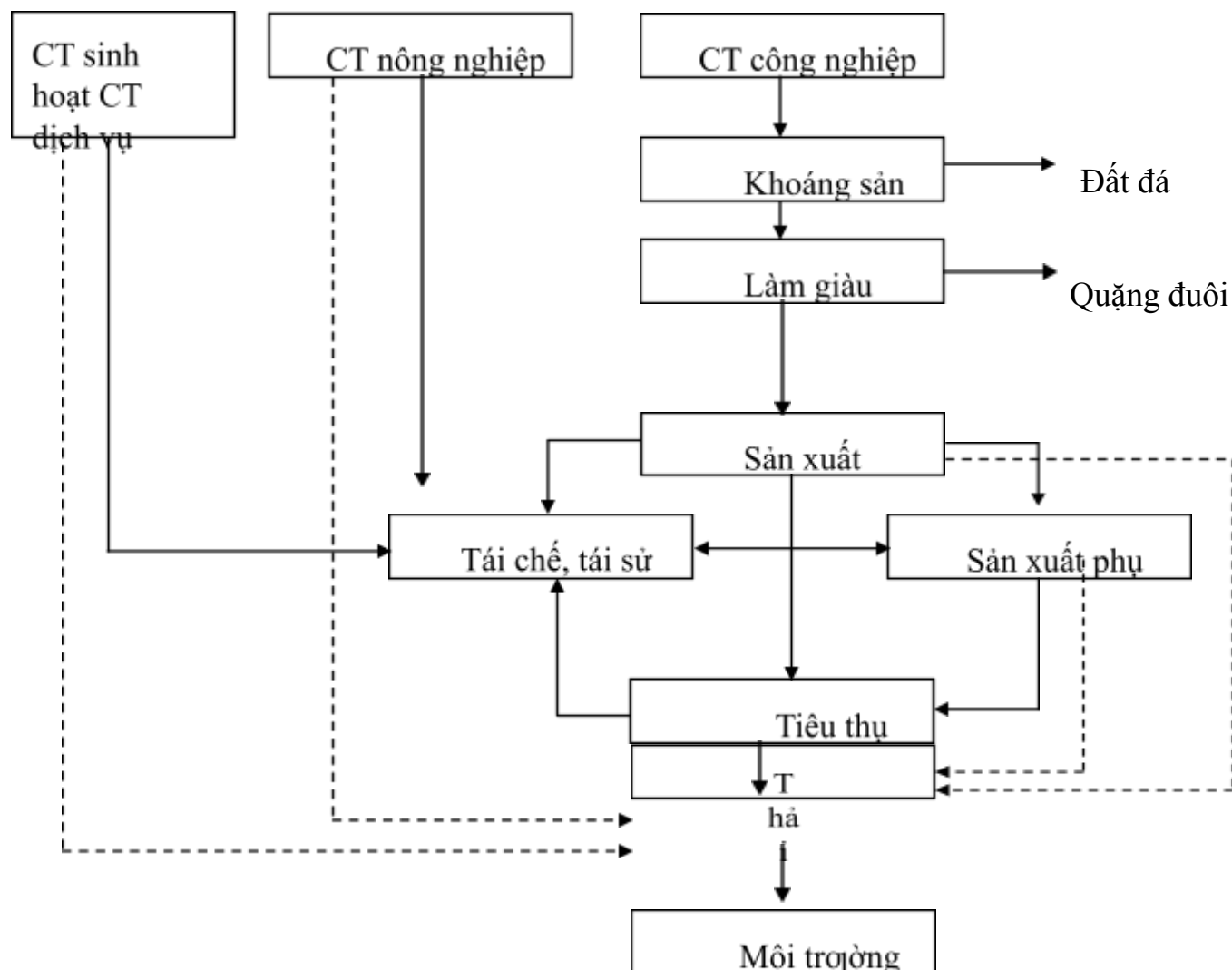
– *Theo thành phần hóa học và vật lý:* Theo tính chất hóa học có thể phân ra chất thải hữu cơ, chất thải vô cơ, kim loại, phi kim,

– Theo mức độ nguy hại, chất thải được phân thành các loại sau:

+ *Chất thải nguy hại*: bao gồm các hoá chất dễ phản ứng, các chất độc hại, chất thải sinh học dễ thối rữa, các chất dễ cháy, dễ gây nổ, chất thải phóng xạ...

+ *Chất thải không nguy hại*: Là những chất thải không chứa các chất và các hợp chất có một trong các đặc tính nguy hại trực tiếp hoặc gián tiếp.

+ *Chất thải y tế nguy hại*: Là những chất thải có nguồn gốc từ các hoạt động y tế, mà nó có đặc tính nguy hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến môi trường và sức khỏe của cộng đồng bao gồm bông băng, gạc, kim tiêm, các bệnh phẩm và các mô bị cắt bỏ...



Hình 1.1: Nguồn phát sinh chất thải rắn

(Nguồn: tác giả tổng hợp)

1.2.2 Nội dung quản lý Nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn quận

Hoạt động quản lý chất thải rắn trên địa bàn quận bao gồm các hoạt động quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn, tổ chức thực hiện quy hoạch, kiểm tra, kiểm soát...

1.2.2.1. Xây dựng bộ máy quản lý

Trên cơ sở các quy định, UBND quận triển khai thực hiện các chính sách, văn bản pháp luật về hoạt động quản lý chất thải rắn. Công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn quận được thực hiện chủ yếu bởi Công ty môi trường đô thị và song hàng với công ty là các đội vệ sinh phòng ngừa với sự hỗ trợ và hướng dẫn của phòng Tài nguyên Môi trường quận. Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm vạch chiến lược cải thiện môi trường chung cho quận, tham mưu trong việc đề xuất chính sách quản lý môi trường trong địa bàn quận.

1.2.2.2 Quy hoạch mạng lưới thu gom và xử lý chất thải rắn

- Ủy ban cấp tỉnh, cấp thành phố có trách nhiệm lập, duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với quy hoạch đô thị, khu dân cư. Nội dung quy hoạch môi trường đô thị bao gồm các quy hoạch về đất đai cho xây dựng kết cấu hạ tầng bảo vệ môi trường và các hệ thống công trình kết cấu hạ tầng xử lý chất thải. Xây dựng hệ thống phân loại, xử lý chất thải như tập trung chất thải, xây dựng hệ thống tiêu thoát nước, hệ thống cơ sở thu gom, tập kết, tái chế chất thải rắn. Xây dựng quy hoạch hệ thống quản lý chất thải. Ngoài ra quy hoạch cũng phải đề cập đến hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất cũng như hệ thống công viên, khu vui chơi giải trí, công trình vệ sinh công cộng.

- UBND quận quản lý việc lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch quản lý chất thải rắn, tổ chức thực hiện quy hoạch xử lý CTR trên địa bàn. Theo quy hoạch xử lý CTR thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn quận không có quy hoạch đất dành cho thu gom xử lý CTR. Như vậy chất thải rắn trên địa bàn quận được thu gom vận chuyển về các trạm trung chuyển CTR theo quy hoạch phân khu và vận chuyển đi xử lý tại khu xử lý CTR gần nhất hoặc khu liên hợp xử lý CTR Nam Sơn của thành phố.

1.2.2.3 Thực thi các cơ chế chính sách và ban hành các quyết định hỗ trợ về quản lý chất thải rắn

- Cơ chế, chính sách về kinh tế

Chất thải gây ra ô nhiễm môi trường làm mất cân bằng sinh thái, nhອງ trong chất thải cũng còn một lượng tài nguyên có thể sử dụng được. Theo nguyên tắc của thị trường thì ở đâu, người nào gây ô nhiễm môi trường ở đó phải nộp chi phí để phục hồi môi trường và người nào được thụ hưởng dịch vụ làm sạch môi trường thì người đó phải trả chi phí phục vụ làm sạch môi trường. Các công cụ kinh tế trong quản lý chất thải rắn có nhiều loại, các công cụ được áp dụng phổ biến là: Thuế sử dụng tài nguyên; Phí sản phẩm; Phí chất thải; Trợ giá cho xử lý ô nhiễm; Tiền đặt cọc – hoàn trả; Giấy phép có thể mua bán; Các văn bản pháp qui phạm pháp luật....

- Cơ chế, chính sách tài chính

Trên thực tế, để đảm bảo rằng các công ty tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường, các cơ quan hữu trách phải đề ra các quy định về chế độ báo cáo, chế độ quan trắc và cưỡng chế tuân thủ các quy định pháp lý về môi trường. Do vậy việc áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý chất thải rắn cần phải khuyến khích và mở rộng.

1.2.2.4 Tổ chức thực hiện quy hoạch

Thu gom chất thải rắn là dồn chất thải rắn từ các nguồn phát sinh khác nhau để đổ vào thùng trước khi đưa lên xe chuyển đến các nơi xử lý chất thải rắn. Công đoạn chuyển đến chất thải rắn đi đổ ở các bãi của những xe thu gom cũng được xem là một phần của quá trình thu gom chất thải rắn. Chi phí thu gom chất thải rắn được tính như sau = Chi phí mua sắm phương tiện + chi phí xăng dầu + chi phí bảo trì phương tiện + chi phí nhân công. Việc tổ chức quản lý thu gom, tiêu hủy chất thải rắn ở nước ta thường phụ thuộc vào những yếu tố sau đây:

- Hình thức và tổ chức thu gom chất thải rắn
- Chất lượng hạ tầng cơ sở
- Xử lý các loại chất thải nguy hại (y tế, công nghiệp)

- Chúng loại xe thô sơ và xe ô tô vận chuyển chất thải rắn
- Kích thước của xe vận chuyển chất thải rắn
- Số lượng công nhân trong một tổ công tác, chính sách lao động tiền lương, an toàn cho công nhân...

Thu gom chất thải rắn trên địa bàn quận được thực hiện bởi công nhân của công ty Môi trường đô thị. Sau khi tiến hành thu gom, rác thải sẽ được vận chuyển về các vị trí tập kết rác, rác thải tại các điểm tập kết nêu trên sẽ được chuyển tới các trạm trung chuyển xử lý CTR, bãi chôn lấp.

Chất thải rắn không những ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người mà nó còn gây mất vẻ mỹ quan, ảnh hưởng gián tiếp tới môi trường văn hoá – xã hội – kinh tế. Chính vì vậy, công tác quản lý, xử lý chất thải rắn luôn được quan tâm hàng đầu. Các phương pháp xử lý chất thải rắn gồm:

- Tái chế chất thải: Việc thu hồi sử dụng chất thải rắn góp phần đáng kể cho việc giảm khối lượng chất thải đưa đến bãi chôn lấp, tận dụng được nguồn nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất, tạo công ăn việc làm cho một số lao động.

- Đốt chất thải: Được áp dụng để xử lý chất thải nguy hại như chất thải bệnh viện. Phương pháp đốt chất thải còn được dùng để xử lý chất thải công nghiệp như lò đốt chất thải giấy da ở Hải Phòng, lò đốt cao su ở Đồng Nai.

- Chôn lấp chất thải rắn:

Chôn lấp đơn thuần không qua xử lý, đây là phương pháp phổ biến nhất theo thống kê ở nước ta

- Chế biến thành phân hữu cơ: Phương pháp làm phân hữu cơ có ưu điểm làm giảm lượng rác thải hữu cơ cần chôn lấp, cung cấp phân bón phục vụ nông nghiệp. Phương pháp này rất phù hợp cho việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Hiện nay chất thải rắn trên địa bàn Quận chủ yếu được vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn, trạm trung chuyển và bãi chôn lấp.

1.2.2.5 Công tác thanh tra, kiểm tra

Trong những năm qua, công tác thanh tra, giám sát từ Trung ương đến địa phương vẫn là nhiệm vụ thường xuyên, được tổ chức hàng năm, chủ yếu tập

trung vào việc thanh tra, kiểm tra các vấn đề môi trường bức xúc, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, kiểm tra công tác BVMT của các doanh nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp và làng nghề... Tuy nhiên, do lực lượng còn rất mỏng, không đủ người hoặc không đủ thiết bị cần thiết nên công tác này đã gặp không ít khó khăn khi giải quyết các vấn đề thực tế. Hoạt động giám sát công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn quận được thực hiện bởi phòng Tài nguyên và Môi trường quận.

1.2.3. Những nhân tố ảnh hưởng tới quản lý nhà nước về chất thải rắn

1.2.3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và môi trường

- Điều kiện tự nhiên.
- Nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường chưa cao, còn để rác tồn đọng, lưu cữu gây ô nhiễm tính tạm bợ. môi trường; Các vị trí tập trung và xử lý rác đều mang
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật các huyện khu ven đô là thiếu và yếu; mạng lưới đường chật hẹp gây khó khăn cho hoạt động thu gom, vận chuyển.

1.2.3.2. Khoa học, kỹ thuật và công nghệ:

- Nhờ khoa học kỹ thuật và công nghệ, các vấn đề ô nhiễm do CTR từ các hoạt động sinh hoạt, sản xuất và các hoạt động khác của con người đang được nghiên cứu, xử lý hoặc phòng tránh, ngăn ngừa.
- Khoa học và công nghệ đóng vai trò quan trọng trong quản lý, nhưng việc đưa vào công tác quản lý còn hạn chế.

1.2.3.3. Những tác động từ chuyển đổi cơ chế từ chế độ kinh tế tập trung, hành chính - bao cấp sang nền kinh tế thị trường.

- Phương pháp quản lý cũ, mang nặng tính chất bao cấp chưa được dỡ bỏ còn nhiều tồn tại làm cho công tác quản lý yêu cầu kém hiệu quả, không đáp ứng được vận hành theo cơ chế thị trường.

Do vậy, cần đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư, đa dạng hoá các thành phần kinh tế đặc biệt là thành phần kinh tế tư nhân tham gia vào công tác quản lý CTR và BVMT

*1.2.3.4. Yếu tố quan hệ và mục
giữa các chủ
thể đối tượng*

tiêu quản lý chất thải rắn.

Cân đối hài hòa với lợi ích giữa các chủ thể và đối tượng quản lý tham gia trong quá trình phát huy tối đa sức mạnh của các chủ thể trong đó thực hiện và phối hợp.

Chủ nguồn thải bao gồm: các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động phát sinh chất thải rắn (Khoản 11 Điều 3 Nghị định số 59/2007/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất thải rắn)

Chủ nguồn thải phải chịu các trách nhiệm sau:

Thứ nhất: Chủ nguồn thải phải chịu trách nhiệm giảm thiểu lượng chất thải phát sinh vào môi trường;

Thứ hai: Chủ nguồn thải có trách nhiệm phân loại CTRTT tại nguồn;

Thứ ba: Chủ nguồn thải có trách nhiệm nộp phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường
tác quản lý :

1.2.3.5. Yếu tố hợp

Nhiều cá nhân, tập thể và tổ chức có liên quan có thể bị ảnh hưởng bởi các quyết định về quản lý chất thải. Trong quản lý tổng hợp chất thải, cần thu thập ý kiến phản hồi của các đối tượng bị ảnh hưởng bởi quy hoạch và quản lý. Phương pháp tiếp cận có thể là tổ chức các cuộc hội thảo, các cuộc họp công khai, các cuộc điều tra nghiên cứu, phỏng vấn hoạt động của các ban thẩm định, ban tư vấn. Lắng nghe và hành động với các thông tin đầu vào như vậy không chỉ giúp hoàn thiện thiết kế các dự án quản lý chất thải, mà còn làm tăng nhận thức và tạo sự đồng tình và ủng hộ của những đối tượng chịu ảnh hưởng từ các dự án đó.

Mặt khác sự kết hợp của các bên liên quan còn được hiểu như là nhu cầu hợp tác trong cung cấp các dịch vụ quản lý chất thải và chia sẻ thông tin. Việc cung cấp các dịch vụ này có thể bao gồm sự cộng tác, hợp tác của các tổ chức cộng đồng, các nhóm không chính quy, khu vực tự nhân và chính quyền thành phố, hoặc từng tổ chức này có thể hoạt động độc lập. Tất cả các bên liên quan có thể hỗ trợ nhau thực hiện các dịch vụ và làm tăng hiệu quả cung cấp dịch vụ nói chung

- Đảm bảo phúc lợi xã hội , hài hoà giữa các lợi ích ; Tự chủ trong phối kết

hợp với các tổ chức nhà nước, đơn vị và tổ chức chuyên ngành.

- Nâng cao năng lực và tính cạnh tranh giữa các công ty môi trường đô thị.

1.2.3.6. Yếu tố xã hội hóa dịch vụ quản lý chất thải rắn:

- Trong quản lý chất thải rắn cần có sự tham gia của các thành phần kinh tế toạ nhân và huy động cộng đồng tham gia.
- Để thu hút các doanh nghiệp toạ nhân và tổ chức kinh tế ngoài quốc doanh tham gia hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn cần những 84 chính sách ưu đãi đầu toạ cho các dự án về môi trường; đặc biệt là các dự án về thu gom, vận chuyển, xử lý tái chế chất thải rắn.
- Đa dạng hóa nguồn vốn đầu toạ cho các dự án lớn, mở rộng các hình thức đầu toạ.

1.2.4. Tiêu chí đánh giá việc quản lý nhà nước về chất thải rắn

Quản lý nhà nước về chất thải rắn trước hết là nhằm cải thiện và bảo vệ môi trường, từ đó góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng cũng như làm tăng hiệu quả sản xuất và tạo thêm công ăn việc làm. Từ đó, để đạt được tính hiệu quả và bền vững của quản lý chất thải rắn, cần phải xác định rõ mục tiêu và các hoạt động phối hợp của các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, tài chính, xã hội, tổ chức. Các hoạt động này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến các cơ quan hành chính địa phương mà còn được thực hiện bởi các tổ chức có liên quan. Vì vậy, ngoài việc các cấp chính quyền, lãnh đạo địa phương ban hành các văn bản pháp luật, các chính sách về hoạt động quản lý nhà nước chất thải rắn có tính hiệu lực cao, thì còn có các mục tiêu khác để đánh giá hoạt động quản lý nhà nước về chất thải rắn, cụ thể:

** Đối với các mục tiêu kinh tế:*

- Tăng hiệu quả sản xuất và phát triển kinh tế đô thị thông qua việc cung cấp các dịch vụ thu gom và thải bỏ rác có hiệu quả, do đó người thụ hưởng dịch vụ này sẽ sẵn sàng trả phí dịch vụ.
- Bảo đảm việc thu gom, tái chế, và thải các chất thải bằng các biện pháp không làm ảnh hưởng đến môi trường.
- Bảo đảm hiệu quả kinh tế chung của của dịch vụ quản lý chất thải rắn thông qua đánh giá đúng mức chi phí và lợi nhuận.
- Thúc đẩy việc giảm thiểu chất thải rắn tại nguồn bằng nguyên tắc “Người sử dụng dịch vụ xử lý rác phải trả tiền theo lượng chất thải của mình”.

- Tạo nên công ăn việc làm, thu nhập từ các hoạt động quản lý rác.

*** Đối với các mục tiêu kỹ thuật:**

- Quản lý chất thải rắn bằng phương pháp mang hiệu quả đầu toạ về trang thiết bị, với những quan tâm đúng mức về yêu cầu vận hành, bảo trì, chi phí vận hành và tính phụ thuộc (ví dụ những trang thiết bị thay thế đặc biệt, độc quyền của nhà sản xuất).

- Giới thiệu hệ thống kỹ thuật một cách mạch lạc, chặt chẽ đáp ứng được yêu cầu và vận hành của tất cả các người tham gia bao gồm người hưởng thụ dịch vụ, công nhân không chuyên, các tổ chức toạ nhân, công cộng...

- Lắp đặt và vận hành hệ thống kỹ thuật thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, xử lý và thải bỏ chất thải rắn để làm giảm ô nhiễm của địa phương, hạn chế sự phát triển của các ký sinh trùng và bảo vệ môi trường đô thị.

- Quy trình lắp đặt và vận hành hệ thống kỹ thuật thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, xử lý và thải bỏ chất thải rắn phải tối ưu, hiệu quả.

- Hệ thống kỹ thuật chặt chẽ đáp ứng được yêu cầu và vận hành của tất cả các bên tham gia bao gồm người hưởng thụ dịch vụ, công nhân không chuyên, các tổ chức toạ nhân, công cộng...

- Bảo đảm việc thu gom, tái chế, xử lý các chất thải bằng các biện pháp không làm ảnh hưởng đến môi trường.

1.3. Kinh nghiệm của một số địa phương trong quản lý chất thải rắn và bài học cho quận Bắc Từ Liêm

1.3.1. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Đà Nẵng

a) Thu gom CTRSH tại nguồn phân loại

Tại TP Đà Nẵng , CTR choạ phân l oại tại nguồn , tất cả đều được
đọc

chôn lấp tại bãi

rác Khánh Sơn . Hiện nay, mô hình “Thu gom rác theo giờ” cũng

đang được

thành phố áp dụng và phát huy hiệu quả . Theo đó, Đề án thu gom rác

thải theo giờ được triển khai thực hiện tại khu vực 6 quận nội thành của TP, bao gồm các quận: Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ, Liên Chiểu. Sau gần 4 năm thực hiện, bây giờ đã hình thành thói quen đổ rác đúng giờ,

đúng nơi quy định trong nhân dân, bảo đảm mỹ quan đô thị do không còn tình trạng rác tồn đọng, quá tải ở các thùng rác trên các trục đường chính. Không những thế, chính quyền địa phương và các hội, đoàn thể cũng có trách nhiệm hơn trong công tác thu gom, vận chuyển rác thải. Đó còn là biểu hiện của sự chung tay, chung sức của cộng đồng trong việc thu gom rác thải nói riêng và BVMT TP nói chung.

b) Thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt

Hiện nay, công tác thu gom và vận chuyển chất thải rắn (CTR) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đều do Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Đà Nẵng thực hiện. Hiện nay Công ty TNHH MTV Môi trường Đà Nẵng thu gom lượng chất thải rắn bình quân 574 tấn/ngày, ước tính bằng khoảng 88% lượng rác phát sinh. Tại 6 quận của thành phố, thực hiện hàng ngày, tỷ lệ thu gom công tác thu gom được

đạt 95%. Riêng huyện Hòa Vang hiện nay mới chỉ thu gom rác tại các khu dân cư

nằm dọc theo quốc lộ, tỉnh lộ và các chợ của xã.

Để thuận lợi

cho quá trình thu gom Công ty TNHH MTV Đà Nẵng đã lắp đặt

gần 6000 thùng rác công cộng trên các đường phố, khu dân cư.

c) Xử lý tái chế CTR

Thời gian qua, thành phố Đà Nẵng kêu gọi nhiều tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư quan tâm lĩnh vực quản lý CTR, hỗ trợ công nghệ, chuyên gia kỹ thuật, vốn đầu

tư thông qua các dự án đề xuất. Từ năm 2009, thành phố cấp phép cho Công ty CP

Môi trường Việt Nam đầu tư dự án Nhà máy Xử lý CTR tại bãi rác Khánh Sơn

(mới). Giai đoạn

1 đầu tư dây chuyền thiết bị tận thu tái chế nilon để sản xuất dầu

đốt công nghiệp PO & RO và đã hoàn thành. Mới đây, Công ty CP Môi trường Việt

Nam đã triển khai giai đoạn 2, lắp đặt máy phân loại rác. Với loại máy này, sau khi

phân loại, nilon từ đây sẽ được

tái chế thành dầu, rác hữu cơ được

chuyển tách lọc làm

viên đốt công nghiệp.

Ngoài ra , thành phố cũng đang phối hợp với các tổ chức nước ngoài nghiên cứu khả thi một số dự án như : Dự án Xử lý toàn diện CTR bằng công nghệ tái chế , tái tạo năng lượng , giảm thiểu chôn lấp với kế hoạch xử lý dài hạn tầm nhìn đến 2050; dự án Xử lý phân bùn bể phốt nhằm hướng tới thu gom và xử lý phân bùn bể

phốt hiệu quả, giảm thiểu chôn lấp và tăng cường tái sử dụng chất thải ; dự án xử lý rác đã được chôn lấp tại bãi rác Khánh Sơn nhằm thu hồi , tái tạo nguồn năng lượng

tới rác thải đã chôn lấp rác Khánh Sơn mới và bãi rác Khánh Sơn cũ ... Với a tại bãi

qua, thông qua Trung tâm Hợp tác môi trường hải ngoại Nhật Bản (OECC) và Bộ

Môi trường Nhật Bản, thành phố Đà Nẵng được chọn để thực hiện dự án Cơ chế tín chỉ chung-JCM trong h vực xử lý chất thải. lin

1.3.2. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt TP Hải Phòng

a) Hiện g quản lý chất thải rắn ở các huyện ngoại thà nh.
trên sinh hoạt

Hiện tại hầu hết các huyện ngoại thành thành phố Hải Phòng đều có các khu xử lý rác mang tính tập trung(Trời khu xử lý rác Gia Minh- Thủy Nguyên). Các vị trí tập trung và xử lý rác đều mang tính tạm bợ, hằm giai quyết rác thải sinh hoạt trong các thị

trấn, thị tứ, còn đối với các khu dân cư có mật độ thấp, rác thải không được thu gom và phần lớn là dân tự đổ vào các bờ a, đầm ruộng, hoặc tự chôn lấp trong vờn.

b) Quy hoạch h man g lược i thu gom chất thải rắn nông thôn thông
thường trên

địa bà n thà nh phố Hải Phòng đến g 279 ga thu
năm 2020.

Quy hoạch bố trí tổng diện tích đất hơn 121.300 ha để
xây dựng

gom và 5 trạm trung chuyển CTR tại các xã , thị trấn của 7 huyện. Mỗi xã, thị trấn thành lập một tổ thu gom rác thải ; mỗi tiếp
thôn, xóm phân công 1 - 2 người trực

thu gom, vận chuyển rác thải về ga rác trong xã . Thành phố sẽ trang bị cho 2 – 4 hộ

dân có 1 thùng chứa rác , thôn, xóm có 3 xem gom rác , 2 - 3 xã có một xe ép rác cùng các thiết bị bảo hộ , dụng cụ xúc quét rác . Đến năm 2014, đã hoàn thành việc xây dựng g ga chón a rác tại các xã , thị trấn, mua sắm trang thiết bị phục

gom, vận chuyển CTR , đồng thời triển khai xây dựng khu xử lý CTR tập trung của các huyện . Giai đoạn 2016 - 2020 sẽ đọa khu xử lý CTR tập trung của cá c huyện vào hoạt động và đóng cửa các bãi chôn lấp CTR ở các xã , thị trấn. Mục tiêu từ năm 2015 - 2020, 90% loon g CTR thông thường ở nông thôn và các làng nghề đợc

gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường . Phương pháp công nghệ sử dụng g là chôn lấp hợp vệ sinh kết hợp với tái chế và tận dụng g chất thải.

Tóm lại, tại Việt Nam nói chung , công tác xử lý CTRSH chủ yếu vẫn là chôn lấp (chiếm 80 - 83%), thứ yếu là sản phẩm phân hữu cơ (7%) và thu hồi, tái chế chất

thải tại các cơ sở tái chế tại nhân (10 - 12%). Tại thành phố Hà Nội nói riêng đã áp dụng các công nghệ xử lý chất thải hiện đại để tái chế, xử lý CTRSH đô thị: các nhà máy sản xuất phân compost từ chất thải hữu cơ, phương pháp xử lý Seraphin, MBT- 08, ... Tuy nhiên các công trình xử lý chất thải chủ yếu tập trung tại các đô thị tuyến tỉnh, thành phố. Tại các địa phương, các huyện vùng nông thôn, chưa hình thành hệ

thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đồng bộ, vẫn thiếu vắng các công trình xử lý chất thải. Do vậy, để quản lý CTRSH đô thị và nông thôn hiệu quả cần có những thay đổi trong cơ chế quản lý cũng như bộ máy quản lý chất thải rắn đô thị và nông thôn.

1.3.3 Bài học cho quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

- Về quy hoạch: hiện nay, chất thải rắn của quận do Công ty cổ phần dịch vụ Môi trường đô thị Từ Liêm thu gom và xử lý. Tuy nhiên nếu quận có thể quy hoạch một cách hệ thống từ việc thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn theo một trong các công nghệ nêu trên và thực hiện được việc xã hội hoá về quản lý CTR thì hiện trạng quản lý chất thải rắn trên địa bàn quận sẽ được cải thiện rất nhiều.

- Bài học về việc lựa chọn công nghệ xử lý CTR: việc lựa chọn xây dựng khu xử lý CTR trên địa bàn Quận Bắc Từ Liêm với đầy đủ công nghệ (tái chế, chế biến phân hữu cơ, đốt CTR nguy hại và các chất vô cơ dễ cháy), rất cần thiết đối với các đô thị khu vực Quận Bắc Từ Liêm và vùng phụ cận, do: Khu vực Quận Bắc Từ Liêm và các huyện phụ cận trên địa bàn thành phố với mật độ tập trung dân cư, các cơ sở công nghiệp, các cơ sở y tế lớn, do đó sẽ lượng CTR phát sinh chiếm tỷ lệ lớn trên địa bàn thành phố. Khả năng thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn thuận lợi, tiết kiệm chi phí, do được đầu tư tập trung nguồn vốn.

Khả năng xây dựng các khu xử lý tập trung sẽ tận thu tối đa các loại CTR sau khi phân loại, tiết kiệm quỹ đất, chi phí đầu tư tập trung, giảm thiểu ô nhiễm môi trường do công tác xử lý CTR.

Áp dụng phương pháp chôn lấp CTR hợp vệ sinh, phân loại thu hồi các thành phần có khả năng tái chế, chế biến phân hữu cơ quy mô nhỏ, giai đoạn trước mắt sẽ áp dụng công nghệ đốt CTRSH với một số khu xử lý quy mô nhỏ.

Tiểu kết chương 1

Hệ thống quản lý chất thải rắn được xem như là một bộ phận chuyên môn liên quan đến sự phát sinh, lưu giữ và phân chia tại nguồn, thu gom, phân chia, chế biến và biến đổi, trung chuyển và vận chuyển, tiêu hủy chất thải rắn một cách hợp lý dựa trên nguyên tắc cơ bản là sức khỏe cộng đồng, kinh tế, kỹ thuật, bảo tồn, cảnh quan, các vấn đề môi trường, và liên quan đến cả thái độ cộng đồng

Chất thải rắn có thể phân loại bằng các cách khác nhau. Phân loại dựa vào nguồn gốc xuất xứ như là rác thải sinh hoạt, văn phòng, thương mại, công nghiệp, đường phố, chất thải trong quá trình đập phá nhà xưởng hoặc chất thải trong quá trình xây dựng.

Những mục đích được đề ra trong việc quản lý chất thải rắn là: bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, sử dụng tối đa vật liệu, tái chế và sử dụng tối đa rác hữu cơ, giảm thiểu rác ở bãi rác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

1. Bộ xây dựng, 1996. *Quy định thiết kế, xây dựng, vận hành và kiểm soát bãi chôn lấp phế thải*. Hà Nội.
2. Bộ xây dựng và Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, 2001. *Thông tư liên tịch Bộ Xây dựng và Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường số 01/2001/TTLT-BKHHCNMT-BXD ngày 18/01/2001 về hướng dẫn các quy định bảo vệ môi trường đối với việc lựa chọn địa điểm, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn*. Hà Nội.
3. Bộ Xây dựng, 2008. *Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng về việc ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch Xây dựng"*. Hà Nội.
4. Đặng Kim Chi, 2013. *Chất thải – quản lý, tái chế, sử dụng và xử lý chất thải rắn*. Hà Nội.
5. Chính phủ, 2015. *Nghị định về quản lý chất thải và phế liệu (Số: 38/2015/NĐ-CP ban hành ngày 24/4/2015)*. Hà Nội.
6. Chính phủ, 2013. *Nghị định về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích (Số 130/2013/NĐ-CP ban hành ngày 16/10/2013)*. Hà Nội.
7. Công ty môi trường đô thị Hà Nội, 2010. *Quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và quản lý chất thải rắn đô thị Hà Nội giai đoạn đến năm 2020*. Hà Nội
8. Tăng Thế Cờng, 2013. *Quản lý chất thải rắn đô thị: Cần một hướng tiếp cận mới*. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hà Nội.
9. Nghiêm Xuân Đạt, 2012. *Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn thành phố Hà Nội*. Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
10. Phạm Ngọc Đăng, 2000. *Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp*. Hà Nội: nhà xuất bản xây dựng.
11. Cù Huy Đầu và Trần Thị Hoiờng, 2009. *Quản lý CTR đô thị*. Hà Nội: NXB Xây dựng.

12. Hoàng Thị Thanh Hiếu, 2009. *Đánh giá thực trạng quản lý chất thải rắn nông nghiệp và ảnh hưởng của nó đến một số tính chất đất lúa ở huyện Hoài Đức – Hà Nội (2009)*. Luận văn thạc sĩ. Đại học Nông Nghiệp, Hà Nội.
13. Đăng Thái Học, 2014. *Đánh giá hiện trạng quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại quận Hải An – Hải Phòng và đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý*. Luận văn thạc sĩ. Đại học Hải Phòng
14. Nguyễn Đức Khiên, 2003. *Quản lý chất thải nguy hại*. Hà Nội: Nhà xuất bản Xây dựng.
15. Lê Kim Nguyệt, 2011. Vấn đề thực thi pháp luật về quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí khoa học ĐHQGHN*, Luật học, số 25.
16. Trần Hiếu Nhuệ, 2010. *Quản lý chất thải rắn*. Hà Nội: NXB Xây dựng.
17. Nguyễn Vũ Phong, 2015. Một số vấn đề về khái niệm chất thải. *Tạp chí Luật học*, số 37.
18. Nguyễn Minh Phương, 2014. *Đánh giá hiện trạng và đề xuất các định hướng quản lý chất thải rắn tại thành phố Đà Nẵng*. Luận văn thạc sĩ. Đại học Đà Nẵng.
19. Nguyễn Văn Phương, 2010. *Pháp luật môi trường về hoạt động nhập khẩu phế liệu ở Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ. Đại học Luật, Hà Nội.
20. Quốc hội, 2005. *Luật bảo vệ môi trường*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
21. Sở tài nguyên và môi trường Hà Nội, 2014. *Báo cáo công tác bảo vệ môi trường Hà Nội*. Hà Nội.
22. Sở tài nguyên và môi trường Hà Nội, 2014. *Báo cáo công tác quản lý, xử lý chất thải rắn tại thành phố Hà Nội*. Hà Nội.
23. Nguyễn Danh Sơn, 2004. *Kinh tế và Quản lý chất thải ở Việt Nam*. Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN.
24. Nguyễn Danh Sơn, 2010. *Quản lý tổng hợp chất thải - Vấn đề và giải pháp chính sách ở nước ta*. Viện Phát triển bền vững vùng Bắc bộ.
25. Tạp chí khoa học – Đại học Cần Thơ, 2011. *Quản lý tổng hợp chất thải rắn – cách tiếp cận mới cho công tác bảo vệ môi trường*. Cần Thơ.

26. Thủ tướng Chính phủ, 2009. *Quyết định Phê duyệt Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 (Số 2149/QĐ-TTg ban hành ngày 17/12/2009)*. Hà Nội.
27. Thủ tướng chính phủ, 2003. *Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02/12/2003 về Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*. Hà Nội.
28. Thủ tướng Chính phủ, 2014. *Quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Số 609/QĐ-TTg ban hành ngày 25/4/2014)*. Hà Nội.
29. Nguyễn Văn Thùy và cộng sự, 2014. *Quản lý chất thải rắn - Những điều còn bất cập*. Trung tâm Quan trắc môi trường, Tổng cục Môi trường.
30. Đặng Nhọt Toàn, 2001. *Giáo trình Quản lý môi trường*. Hà Nội: Nxb Thống kê.
31. Trường Đại học Bách Khoa Hồ Chí Minh, 2005. *Tài liệu quản lý chất thải rắn*. Hồ Chí Minh: NXB Chính trị.
32. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, 2014. *Quyết định Ban hành quy chế lựa chọn nhà thầu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Hà Nội (Số 77/2014/QĐ-UBND ban hành ngày 10/10/2014)*. Hà Nội.
33. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, 2013. *Quyết định về việc ban hành Quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hà Nội (Số 16/2013/QĐ-UBND ban hành ngày 03/06/2013)*. Hà Nội.
34. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, 2014. *Quyết định về việc thu phí vệ sinh đối với chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội (Số 44/2014/QĐ-UBND ban hành ngày 20/8/2014)*. Hà Nội.
35. Văn phòng chính phủ, 2007. *Thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại cuộc họp về việc áp dụng các công nghệ xử lý rác được nghiên cứu trong nước (Thông báo số 50/TB-VPCP ngày 19/3/2007 của Văn phòng Chính phủ)*. Hà Nội.

Tài liệu tiếng nước ngoài

36. DiGregorio, Trinh Thi Tien, Nguyen Thi Hoang Lan and Nguyen Thu Ha, 1998. *Linking Community and Small Enterprise Activities with Urban Waste Management: Hanoi Case Study*. Urban Waste Expertise Program.
37. Forbes R. McDougall, Peter R. White, Marina Franke and Peter Hindle, 2001. *Integrated Solid Waste Management: A Life Cycle Inventory*. 2nd edition. Blackwell Science Ltd, a Blackwell Publishing Company.
38. Worldbank, 2004. *Vietnam Ministry of Environment and Natural Resources and Canadian International Development Agency*. Vietnam Environment Monitor: Solid Waste.

PHỤ LỤC
PHIẾ U ĐIỀU
TRA

Về công tác quản lý chất thải rắn tại quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Phần 1: Thông tin chung

1. Giới tính: Nam/ Nữ 2. Tuổi:
3. Trình độ học vấn: ☐ Cấp 1 ☐ Cấp 2 ☐ Cấp 3
☐ THCS ☐ CĐ ☐ ĐH ☐ Sau ĐH
4. Nghề nghiệp:
- Mặt hàng sản xuất, kinh doanh (nếu có):
5. Số nhân khẩu:
6. Chỗ ở hiện nay:

Phần 2: Thông tin chính

7. Rác thải của gia đình được thu gom và xử lý như thế nào?
☐ Đổ ra khu đất trống ☐ Có xe thu gom
☐ Tự đốt ☐ Cách khác :
.....
8. Gia đình có phân loại rác (chai, lọ, giấy, sắt, nhôm) để bán đồng nát không ?
☐ Có ☐ Không
9. Gia đình có phân loại rác làm thức ăn chăn nuôi (cơm thối , rau, hoa quả ,) không ?
☐ Có ☐ Không
10. Các điểm chứa rác thải có phù hợp không? (có ảnh hưởng đến việc đi lại, có gây mùi hôi thối, có ảnh hưởng đến sức khỏe của mọi người và mỹ quan của khu vực)?
☐ Có ☐ Không
11. Các loại xác động vật chết (chuột chết , gà chết ...) gia đình bác /cô/chú/anh/chị xử lý thế nào?
☐ Chôn lấp trong vườn ☐ Vứt bỏ ☐ Cách khác:
cùng rác sinh hoạt
12. Các loại CTR phát sinh từ trồng trọt , gia đình bác /cô/chú/anh/chị xử lý như thế

nào?

☐ Đốt làm phân bón ☐ Thu gom cùng CTRSH ☐ Làm nhiên liệu

13. Các loại CTR phát sinh từ ch ăn nuôi, gia đình bác /cô/chú/anh/chị xử lý như thế nào?

☐ Ủ làm phân bón ☐ Làm hầm biogas ☐ Chôn lấp tại chỗ

14. Các loại CTR phát sinh từ các g, gia đình bác /cô/chú/anh/chị hoạt động xây dựng xử lý như thế nào?

☐ Bỏ ra bãi đất trống ☐ Thu gom cùng CTRSH ☐ Tận dụng làm việc

khác

15. Rác trong ngõ nhà mình có thường xuyên được thu gom không?

☐ Có ☐ Không

16. Có nên tiến hành phân loại rác ngay tại nguồn không?

☐ Có

☐ Không, vì sao?.....

☐ Ý kiến khác:.....

17. Gia đình có thu gom vỏ chai hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật (nếu có) đã sử dụng hết không?

☐ Có ☐ Không

18. Hàng tháng gia đình phải đóng bao nhiêu tiền cho việc thu gom rác?

..... Đồng/người/tháng.

19. Lượng rác thải phát sinh hàng ngày: khoảng kg/người/ngày

20. Tại tổ dân phố có tổ chức đội tự quản về giữ gìn vệ sinh môi trường, BVMT không?

☐ Có ☐ Không

21. Bác (cô, chú, anh, chị) có theo dõi các thông tin về môi trường, rác thải không?

☐ Không

☐ Có, theo dõi qua nguồn thông tin nào?.....

22. Mọi chi phí rác thải hiện nay như thế nào?

☐Thấp

☐Cao

☐Hợp lý

, tiền đóng thi

23. Nếu để khách ông còn tình trạng rác
thải với toilet bừa bãi

bác/cô/chú/anh/chị đồng ý chi trả thêm bao nhiêu tiền/tháng?

☐1.000đ - 2.000đ

☐2.500đ - 5.000đ

☐5.000đ - 10.000đ

24. Bác/cô/chú/anh/chị có ý kiến gì về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý
chất thải rắn hiện nay?

.....
.....
.....

Xin trân trọng cảm ơn!